

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ C**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 95/2019/QĐST-HNGĐ.

B, ngày 21 tháng 10 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 281/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

NGUYÊN ĐƠN: Ông Lê Trung Tấn Đ.

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận B, thành phố C.

BI ĐƠN: Bà Lương Thị D.

Địa chỉ: khu vực T, phường T, quận B, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Lê Trung Tấn Đ và bà Lương Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: ông Lê Trung Tấn Đ và bà Lương Thị D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Lê Như Q (nữ) cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Đ theo quy định.

Về cấp dưỡng: Ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con một lần cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là 180.000.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu đồng).

Về thời gian thực hiện cấp dưỡng: Sau khi Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự của Tòa án được ban hành thì ông Đ phải giao cho bà D số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Số tiền còn lại ông Đ sẽ giao cho bà D vào ngày 30/01/2020.

Về phương thức thực hiện: Nếu ông Đ không thực hiện theo đúng thỏa thuận thì bà D có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự quận B, thành phố C giải quyết theo thẩm quyền.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Lê Trung Tấn Đ tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí.

Về án phí cấp dưỡng: ông Lê Trung Tấn Đ phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí theo quy định.

Chuyển tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 004030 ngày 27/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận B, thành phố C thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân phường T, quận B, TP. C
(GCNĐKKH số 85 ngày 09/7/2009);
- Tòa án nhân dân Thành phố C;
- Lưu (Hs, Lt, Tds).

Phạm Thị Ánh